

TCTY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CTY TNHH MTV
LƯƠNG THỰC LƯƠNG YÊN

Số: 49 /CV-LTLY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

V/v Báo cáo công bố thông tin doanh nghiệp

Kính gửi:

Bộ kế hoạch và đầu tư

Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc



Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc về việc thực hiện công bố thông tin theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ tại văn bản số 2017/TCTLTMB-KHQLV ngày 3/4/2018 của Tổng công ty, Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên đã hoàn thiện và gửi các cơ quan quản lý chức năng Hồ sơ công bố năm 2020 về các Báo cáo sản xuất kinh doanh và kế toán tài chính (được đính kèm công văn). Các báo cáo về lao động tiền lương và báo cáo khác, Công ty đang hoàn thiện và báo cáo sau.

vậy Công ty xin trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KD&ĐT



Nguyễn Đức Thắng

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV LT LƯƠNG YÊN
MST: 0105927553

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /LTLY-KD&ĐT

Hà nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Được phê duyệt theo Quyết định số 115/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 29/4/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh TH/KH
1. Lương thực mua vào	Tấn	25.000	24.696	99%
2. Lương thực bán ra	Tấn	23.044	23.610	102%
3. Lương thực xuất khẩu: - Gạo	Tấn	19.000	10.000	53%
4. Kim ngạch XK	Ng.\$			
5. Tổng doanh thu - Trong đó doanh thu nội bộ	Tỷ.đ Tỷ.đ	210	192	92%
6. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	400	(430)	
7. Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định	Theo quy định	

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1. Sản lượng Lương thực mua vào	Tấn	25.000	
2. Sản lượng Lương thực bán ra	Tấn	25.000	
3. Lương thực xuất khẩu:	Tấn		

- Gạo			
4. Tổng doanh thu	Tỷ,đ	210	
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	200	
6. Nộp ngân sách	Tỷ,đ	Theo quy định	

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- Mở rộng thêm mảng kinh doanh bán lẻ nông sản, thực phẩm bám sát thị trường, phát triển thêm khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống sản xuất gạo chất lượng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tại Đồng bằng Nam Bộ.
- Tìm kiếm, đầu tư và mở rộng kinh doanh thêm một số mặt hàng trọng điểm khác như: ngô, sắn, sắn, sắt, thép...

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

TT	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ	Giá trị (tỉ đồng)
1	DA nâng cấp hệ thống máy móc, kho, xưởng nhà máy	6,9
	TỔNG CỘNG	6,9

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính.

- Sử dụng vốn có hiệu quả: bảo toàn vốn, tăng khả năng quay vòng vốn
- Huy động vốn từ các tổ chức tài chính có chi phí thấp
- Tận thu các nguồn lực tài chính, tiết giảm chi phí
- Thực hiện đúng các quy định về tài chính

2. Giải pháp về sản xuất.

- Mở rộng thêm sản xuất mặt hàng mới như gạo chất lượng cao phục vụ nội địa
- Ngoài mặt hàng gạo truyền thống, tiếp tục hướng trọng tâm vào phát triển thị trường hỗ trợ khác có liên quan như: sắn, sắn...
- Đổi mới phương thức kinh doanh, nâng cao chất lượng các cửa hàng kinh doanh dịch vụ đang có.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Kho Sa Đéc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đa dạng hoá các sản phẩm.
- Có cơ chế quản lý, khai thác hiệu quả kho Sa Đéc, tiếp tục nghiên cứu phương án kinh doanh mới để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Bố trí, sắp xếp lao động phù hợp kế hoạch tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tăng cường phân công, phân cấp, kiểm tra, giám sát gắn với kỷ luật nghiêm minh trong công ty, phân công nhiệm vụ cụ

thể, quy trình quản lý công việc rõ ràng; tăng cường đoàn kết nhất trí, nêu cao vai trò gương mẫu của lãnh đạo, cán bộ, đảng viên;

- Thực hiện việc luân chuyển, đào tạo lại cán bộ, khuyến khích cán bộ học tập nâng cao kỹ thuật chuyên môn và nghiệp vụ, đảm bảo việc làm và quyền lợi cho người lao động.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý.


6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- rà soát, sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy trình quản lý và định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn;

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Tổng Công ty
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC *H. Cao*



Nguyễn Đức Thắng

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ
03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV LT LƯƠNG YÊN
MST: 0105927553

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /LTLY-KD&ĐT

Hà nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

- a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: (kèm theo biểu số 1)
- b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: không có
- c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:
- Năm 2017 Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh: Tiếp tục mua bán nội địa, chú trọng công tác đầu tư và mở rộng thị trường kinh doanh, sản xuất gạo chất lượng cao tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách thành lập Chi nhánh và thuê kho sản xuất gạo của Tổng công ty tại Sa Đéc - Đồng Tháp.
 - Năm 2018 -2019 Công ty chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh, thâm nhập thị trường Đồng bằng Nam Bộ bằng Nhà máy sản xuất gạo tại Sa Đéc, cung cấp gạo chất lượng cao cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.
- d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho đơn vị được tham gia cung ứng hàng xuất khẩu và bình ổn giá.

Khó khăn:

- Công ty đã phải kiện toàn và tổ chức lại cơ cấu bộ máy quản lý các phòng, ban chức năng cho phù hợp với hiện tại. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và mở rộng tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Thị trường kinh doanh lương thực nói chung trên thị trường trong nước và quốc tế ngày càng khó khăn khi hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng nên khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp NN thấp hơn nhiều so với DNTN.

- Giá cả chung trên thị trường có nhiều biến động tăng giảm thất thường nên ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh nên không đảm bảo được lợi nhuận

- Tình trạng giải quyết công nợ khó đòi kéo dài và các tồn đọng tài chính còn tồn tại từ nhiều năm trước của Công ty đã làm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng giảm sút và dẫn đến tình trạng lỗ kéo dài.

- Phương án mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào cơ sở hạ tầng tại địa điểm kinh doanh số 373 Bạch Mai.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Công ty tiếp tục đầu tư và mở rộng thị trường kinh doanh, sản xuất gạo chất lượng cao tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Triển khai thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp đúng lộ trình và quy định.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

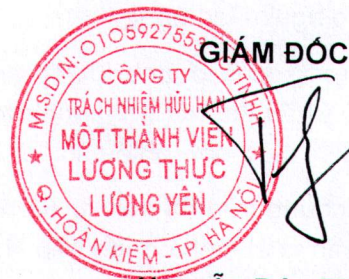
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo (2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Gạo	Tỷ đồng	110	325	189	208
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	112	360	193	210
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-3.600	130	-430	200
4	Nộp ngân sách	tr đồng	1.657	1.348	1.348	Theo quy định
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm DV công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	31	37	35	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.718	3.368		
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0.409	0.432	0.324	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.309	2.936	2.466	

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

(không có)

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Tổng Công ty
- Lưu: VT



Nguyễn Đức Thắng